

Số: 247 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0236.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : KTV. Nhân

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Phong Năm, xã Phong Năm, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 21/4/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 21/04/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/04/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/04/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,32	2	21/04/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,33	0,3 - 0,5	21/04/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	24,00	250,00	22/04/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	232,00	300,00	22/04/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,2	2	21/04/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	0,3	15	21/04/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	21/04/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	21/04/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	0,42	50	21/04/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	0,02	3	21/04/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,92	6,5 - 8,5	22/04/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,02	0,3	21/04/2020
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	235,7	250	21/04/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0236.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XÉT NGHIỆM

Ths. Quách Vĩnh Thuận

Ths. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2020

GIÁM ĐỐC



ss. Nguyễn Linh Thanh Liêm

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Chỉ số pH	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	6,5	6,5 - 8,5
2	Chỉ số độ đục	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
3	Chỉ số độ cứng	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
4	Chỉ số độ kiềm	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
5	Chỉ số độ hòa tan	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
6	Chỉ số độ dẫn điện	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
7	Chỉ số độ oxy hóa	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
8	Chỉ số độ khử	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
9	Chỉ số độ tổng hợp	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
10	Chỉ số độ tổng hợp	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
11	Chỉ số độ tổng hợp	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
12	Chỉ số độ tổng hợp	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
13	Chỉ số độ tổng hợp	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
14	Chỉ số độ tổng hợp	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5
15	Chỉ số độ tổng hợp	TCVN 6068-1:2011 (ISO 10544)	0,1	0,1 - 0,5

Số: 248 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0237.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : KTV. Nhân

Địa điểm lấy mẫu : Hộ Võ Hoàng Lý, ấp Phong Thới, xã Phong Năm, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 21/4/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 21/04/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/04/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/04/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,16	2	21/04/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,35	0,3 - 0,5	21/04/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,22	2	21/04/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	0,46	15	21/04/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	21/04/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,06	0,3	21/04/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2020

GIÁM ĐỐC

